

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/DS-ST  
Ngày: 28-6-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Võ Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP ST; địa chỉ trụ sở: A đường NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: S, TH, khu phố B 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương - Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền ngày 16/10/2023). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: C, khu phố A, phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/10/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn do ông Lê Thanh Q đại diện trình bày:

Vào ngày 10/11/2022, ông Trương Văn G có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP ST (gọi là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của ông G, ngày 14/11/2022 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ cho ông G thẻ tín dụng số 436438-0286 với hạn mức 100.000.000 đồng, lãi suất 28,8%/năm. Quá trình sử dụng thẻ, ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 25/10/2023, số nợ của ông G đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn G phải trả cho Ngân hàng số tiền gồm nợ gốc 89.228.028 đồng, phí và lãi 27.350.801 đồng, tổng cộng 116.578.832

đồng; ngoài ra còn phải trả lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng từ ngày 29/6/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng cá nhân; bản tóm tắt sao kê.

*Bị đơn là ông Trương Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu:*

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ kèm theo có căn cứ xác định bị đơn có đơn đăng ký và được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng số 436438-0286. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn phát sinh nợ tính đến ngày 28/6/2024 bao gồm nợ gốc 89.228.028 đồng, phí và lãi 27.350.801 đồng, tổng cộng 116.578.832 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Theo trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Trương Văn G cư trú tại phường H, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày: bị đơn đăng ký mở thẻ tín dụng và đã được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng số 436438-0286 với hạn mức 100.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã phát sinh nợ với tổng số tiền tính đến ngày 28/6/2024 là 116.578.832 đồng (bao gồm nợ gốc 89.228.028 đồng và phí, lãi 27.350.801 đồng); kể từ ngày 25/10/2023 cho đến nay, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp.

Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định bị đơn đã sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn cấp để thực hiện giao dịch, phát sinh số nợ gốc 89.228.028 đồng, tiền phí, lãi 27.350.801 đồng. Từ ngày 25/10/2023 cho đến nay bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ và lãi là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 116.578.832 đồng (bao gồm nợ gốc 89.228.028 đồng và phí, lãi 27.350.801 đồng). Kể từ ngày 29/6/2024, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả cho nguyên đơn cả tiền gốc và lãi theo dư nợ thực tế và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2022 cho đến khi hết nợ.

[3]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 275, các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST đối với ông Trương Văn G về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trương Văn G phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền nợ gốc 89.228.028 đồng và phí, lãi 27.350.801 đồng, tổng cộng là 116.578.832đ (Một trăm mười sáu triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm ba hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2022 cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Trương Văn G phải nộp 5.828.942đ (Năm triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ST số tiền 2.162.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004631 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Quân**